

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T – TP. H

-----***-----

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

T, ngày 11 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Ngô Minh T, sinh năm 1985
HKTT: Phòng xxxx-CTxxx C KĐT Đ, xã T, T, H

Trú tại: Số xxx, ngõ xxx/xxx, tổ xxx T, phường L, quận L, Thành phố H.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1986

HKTT và trú tại: Phòng xxxx-CTxxx C KĐT Đ, xã T, T, H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Minh T và chị Trần Thị Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Ngô Minh T và chị Trần Thị Phương T có 02 (Hai) con chung là cháu Ngô Minh P, sinh ngày 19/8/2011 và cháu Ngô Minh P, sinh năm 20/01/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị T như sau: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P, cháu P đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Anh Ngô Minh T tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063177 ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND xã T, xã H, tỉnh H.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 10/9/2010);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Lê Huyền Thu